

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HN-ST
Ngày: 18-01-2017
V/v tranh chấp: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quốc

Ông Võ Văn Công

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị An Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2016/TLST-HN ngày 08 tháng 11 năm 2016 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2016/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2016, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1982, có mặt

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Lưu Văn N, sinh năm 1980, xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh N tự nguyện kết hôn vào năm 2000, được UBND xã L, thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/7/2004. Sau khi cưới sống chung gia đình chồng đến năm 2013 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn. Mỗi khi uống rượu về kèm chuyện đánh đập chị nhiều lần. Chị khuyên nhủ anh vẫn không thay đổi, nên từ tháng 10/2015 chị dẫn con về mẹ ruột sống đến nay không trao đổi hàn gắp tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con, có 02 con chung tên Lưu Ngọc B sinh ngày 01/10/2001 và Lưu Thị Ngọc H sinh ngày 18/9/2007 hiện sống với chị. Yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì anh không có thu nhập. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong bản tự khai và Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh Lưu Văn N trình bày: Anh và chị T không còn sống chung hơn 01 năm nay. Vì lý do chị T đi làm công nhân may ở khu công nghiệp T từ tháng 5/2016 đến nay không về nhà. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Về con thống nhất như chị trình bày. Anh yêu cầu để chị được tiếp tục nuôi 02 con, anh xin không cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Về tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ tranh chấp về việc xin ly hôn, cần được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Ngọc T và anh Lưu Văn N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định nên hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng anh không chí thú làm ăn để cùng chị lo kinh tế gia đình mà sa vào uống rượu bỏ mặc chị lo toan cuộc sống, nên kinh tế gia đình lại càng khó khăn hơn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không sống chung. Chị đã cố sức chịu đựng nhưng anh không sửa đổi tính tình. Thời gian xa cách không hàn gắn được tình cảm. Chị xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm không còn và anh đồng ý ly hôn, nên ghi nhận.

Về con, như anh chị trình bày. Trong bản tự khai trình bày ý kiến của các con đều có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với mẹ. Anh N cũng đồng ý để 02 con tiếp tục sống với chị. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét thấy phù hợp hoàn cảnh kinh tế hiện tại của anh N, nên Hội đồng xét xử ghi nhận để cho chị T được tiếp tục nuôi 02 con chung, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Về tài sản và nợ, anh chị không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Ngọc T.

Về hôn nhân: Ghi nhận chị Hồ Thị Ngọc T và anh Lưu Văn N ly hôn.

Về nuôi con chung: Ghi nhận chị T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lưu Ngọc B sinh ngày 01/10/2001 và Lưu Thị Ngọc H sinh ngày 18/9/2007.

Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về án phí: Chị T phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 41467 ngày 07/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Anh N không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TXG;
- Chi cục THA TXG;
- UBND xã L, TXG;
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV.

Trần Văn Dũng